

Số: 179/TB-CTCN

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 7 năm 2017

## THÔNG BÁO

**Bảng giá tiêu thụ nước sạch có áp dụng thu phí bảo vệ môi trường và phí dịch vụ môi trường rừng đối với nước thải sinh hoạt các hộ dân, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Hoạt động sản xuất vật chất; Kinh doanh dịch vụ sử dụng nước sạch của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi**

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc Phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; và Công văn số 1924/UBND-NNTN ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai áp dụng mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

~~Căn cứ Quyết định 461/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 55/QĐ-CTCN ngày 15/7/2017 của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi về việc Qui định mức giá tiêu thụ nước sạch cho các đối tượng sử dụng: Sinh hoạt đối với hộ dân cư; Cơ Quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Hoạt động sản xuất vật chất; Kinh doanh dịch vụ của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;~~

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi đã tiến hành điều chỉnh chương trình tính giá phù hợp với nội dung các Quyết định nêu trên và thực hiện đơn giá mới từ Kỳ hóa đơn tháng 7 năm 2017.

Nay Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi Thông báo Bảng giá tiêu thụ nước sạch có áp dụng thu phí bảo vệ môi trường và phí dịch vụ môi trường rừng đối với nước thải sinh hoạt các hộ dân, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Hoạt động sản xuất vật chất; Kinh doanh dịch vụ sử dụng nước sạch của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi để các khách hàng và các đơn vị biết để thực hiện./.

\* **Nơi nhận:** *Phúc*

- Các phòng, ban, đội Công ty;
- Lưu HCTC, KTTV, KTTV trung.

**Giám Đốc**

**Đặng Ngọc Anh**

## BẢNG GIÁ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Thông báo số: Số: 179/TB-CTCN Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 7 năm 2017)

- Áp dụng theo Quyết định 461/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 55/QĐ-CTCN ngày 15/7/2017 của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

Mục đích sử dụng	Đơn giá chưa thuế (đ/m <sup>3</sup> )	Thuế GTGT (đ/m <sup>3</sup> )	Giá có thuế GTGT (đồng/m <sup>3</sup> )	Phí bảo vệ môi trường (đ/m <sup>3</sup> )	Tổng cộng giá tiêu thụ mới áp dụng (đồng/m <sup>3</sup> )	
Sinh hoạt các hộ dân cư (hộ /tháng)	10m <sup>3</sup> đầu tiên (SH1)	4.604	230	4.834	460	<b>5.294</b>
	Trên 10m <sup>3</sup> -20m <sup>3</sup> (SH2)	6.577	329	6.906	658	<b>7.564</b>
	Trên 20m <sup>3</sup> (SH3)	7.892	395	8.287	789	<b>9.076</b>
Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Theo thực tế sử dụng (HCSN)	7.892	395	8.287	789	<b>9.076</b>
Sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng (SX)	8.550	428	8.978	855	<b>9.833</b>
Kinh doanh dịch vụ	Theo thực tế sử dụng (DV)	13.154	658	13.812	1.315	<b>15.127</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: **371** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày **29** tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê quyết phương án giá tiêu thụ nước sạch của  
Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

<b>CV ĐẾN</b>	Số:..... <b>4750</b> .....
	Ngày:..... <b>29/5/17</b> .....
	Chuyên:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu, thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Quyết định số 14/2004/QĐ-BXD ngày 14/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành Định mức dự toán công tác sản xuất nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý vận hành mạng lưới cấp nước;

Căn cứ Công văn số 5854/BTC-TCT ngày 07/5/2014 của Bộ Tài chính về việc thực hiện chính sách chi trả phục vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về quản lý giá trên đại bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Công văn số 5854/BTC-TCT ngày 07/5/2014 của Bộ Tài chính về việc thực hiện chính sách chi trả phục vụ môi trường rừng và xét đề nghị của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi tại Tờ trình số 87/TTr-CNQN ngày 11/4/2017 về việc điều chỉnh giá nước sạch

để thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1240/STC-QLGCS ngày 05/5/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án giá tiêu thụ nước sạch và quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đối với hộ dân cư sử dụng nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi, như sau:

1. Nội dung chủ yếu:

- a) Sản lượng nước sản xuất: 7.998.100 m<sup>3</sup>/năm;
- b) Tỷ lệ hao hụt trong khâu tiêu thụ nước tính theo mức bình quân thực tế: 21,33%;
- c) Sản lượng nước thương phẩm: 6.292.100 m<sup>3</sup>/năm (đã trừ hao hụt);
- d) Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (đã có thuế VAT): **6.906 đồng/m<sup>3</sup>** (làm tròn số).

2. Giá tiêu thụ nước sạch theo từng mục đích sử dụng:

Mục đích sử dụng	Lượng nước sử dụng/tháng		Giá tiêu thụ nước sạch hiện hành theo mục đích sử dụng đã bao gồm thuế VAT (đồng/m <sup>3</sup> )	Hệ số	Giá tiêu thụ nước sạch điều chỉnh theo mục đích sử dụng đã bao gồm thuế VAT (đồng/m <sup>3</sup> )
	Mức	Ký hiệu			
Sinh hoạt các hộ dân cư (hộ/tháng)	10m <sup>3</sup> đầu tiên	SH1	4.824	0,7	4.834
	Trên 10m <sup>3</sup> – 20m <sup>3</sup>	SH2	6.891	1,0	6.906
	Trên 20m <sup>3</sup>	SH3	8.269	1,2	8.287
Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Theo thực tế sử dụng	HCSN	8.269	1,2	8.287
Sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	SX	8.958	1,3	8.978
Kinh doanh dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	DV	13.782	2,0	13.812

**Điều 2.** Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có trách nhiệm:

- 1. Quyết định giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích sử dụng khác

2. Đảm bảo cung cấp nước sạch đủ về số lượng theo phương án điều chỉnh được duyệt và chất lượng nước phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật của ngành y tế;

3. Tổ chức thực hiện việc thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và các khoản thu khác (nếu có);

4. Nộp tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng từ ngày 01/6/2017 và thay thế Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.

Đối với tiền dịch vụ môi trường rừng: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có trách nhiệm nộp vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6938/UBND-NNTN ngày 30/11/2016.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP(NL), NNTN, CB;
- Lưu: VT, CNXD, tsáng.230



**Trần Ngọc Căng**

Số: 961 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt  
đối với hộ dân cư sử dụng nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát  
nước và Xây dựng Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 6108
ĐẾN	Ngày: 07/07/17
	Chuyên:

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính – Bộ Xây dựng – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu, thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về quản lý giá trên đại bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi tại Tờ trình số 87/TTr-CNQN ngày 11/4/2017 về việc điều chỉnh giá nước sạch để thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1240/STC-QLGCS ngày 05/5/2017 và Công văn số 1790/STC-QLGCS ngày 27/6/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án giá tiêu thụ nước sạch và quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đối với hộ dân cư sử dụng nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đối với hộ dân cư sử dụng nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi như sau:

<b>Định mức sử dụng nước sinh hoạt hộ dân cư (hộ gia đình/tháng)</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Hệ số</b>	<b>Giá tiêu thụ nước đã có thuế VAT (đồng/m<sup>3</sup>)</b>
10m <sup>3</sup> đầu tiên	SH1	0,7	4.834
Trên 10m <sup>3</sup> – 20m <sup>3</sup>	SH2	1,0	6.906
Trên 20m <sup>3</sup>	SH3	1,2	8.287

**Điều 2.** Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Đảm bảo cung cấp nước sạch đủ về số lượng theo phương án điều chỉnh được duyệt và chất lượng nước phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật của ngành y tế.

2. Tổ chức thực hiện thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và các khoản thu khác (nếu có).

3. Nộp tiền dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ ngày 01/7/2017 và thay thế Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đối với hộ dân cư sử dụng nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi. Riêng tiền dịch vụ môi trường rừng Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có trách nhiệm nộp vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6938/UBND-NNTN ngày 30/11/2016

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây

dụng Quảng Ngãi, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP, KT, TH, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.tlsáng.301



**Trần Ngọc Căng**



Số: 55/QĐ-CTCN

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 7 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Quy định giá tiêu thụ nước sạch cho các đối tượng: Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Hoạt động sản xuất vật chất; Kinh doanh dịch vụ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi**

### **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Xây dựng – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Công văn số 1924/UBND-NNTN ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai áp dụng mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án tiêu thụ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;

Căn cứ khoản mục 4 điều 30 của Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/5/2015, về Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Công ty.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Quy định giá tiêu thụ nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước là: Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Hoạt động sản xuất vật chất; Kinh doanh dịch vụ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi như sau:

<b>Mục đích sử dụng</b>	<b>Lượng nước sử dụng/tháng</b>		<b>Giá tiêu thụ nước sạch theo mục đích sử dụng đã có thuế VAT (đồng/m<sup>3</sup>)</b>
	<b>Mức</b>	<b>Ký hiệu</b>	
Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Theo thực tế sử dụng	HCSN	8.287
Sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	SX	8.978
Kinh doanh dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	KD	13.812

1. Các mức giá quy định trên là giá bán tại đồng hồ đo lượng nước của khách hàng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, nhưng chưa có phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt)
2. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt đối với các đối tượng: Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Hoạt động sản xuất vật chất; Kinh doanh dịch vụ được tính tại Công văn số 1924/UBND-NNTN ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi chỉ áp dụng thu đối với các đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và sẽ tổ chức thu theo hóa đơn tiền nước hàng tháng.

**Điều 2. Quy định đối tượng sử dụng nước:**

- a) *Cơ quan hành chính, sự nghiệp, đoàn thể bao gồm:*
  - Cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp Nhà nước;
  - Các đơn vị lực lượng vũ trang, công an, phòng cháy, chữa cháy;
  - Bệnh viện, trường học, ký túc xá sinh viên, phục vụ công cộng;
  - Các cơ quan, đoàn thể, cơ sở tôn giáo;
- b) *Đơn vị sản xuất, bao gồm:*
  - Các khu công nghiệp, khu chế xuất;
  - Văn phòng đại diện, các công ty xí nghiệp;
  - Các nhà nước, cơ sở sản xuất: nước đá, kem, nước giải khát;
  - Các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, gia công;
  - Các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, xử lý chất thải, lò thiêu;
  - Nước phục vụ các công trình xây dựng;
  - Nước sử dụng cho các hoạt động sản xuất khác...
- c) *Đơn vị kinh doanh dịch vụ bao gồm:*
  - Các khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, nhà trọ, nhà cho thuê các điểm kinh doanh ăn uống giải khát;
  - Các cơ sở thẩm mỹ, rửa xe, giặt ủi, các khu vui chơi giải trí;
  - Các khu thương mại – dịch vụ, chợ, siêu thị, đại lý, cửa hàng thương mại;
  - Các dịch vụ cấp nước cho ghe, thuyền, tàu;
  - Kinh doanh điện, bưu chính, viễn thông, ngân hàng, các tổ chức tín dụng;
  - Các hoạt động của tổ chức, cá nhân mang tính chất kinh doanh khác...
- d) *Đối tượng khác:*

Ngoài các đối tượng nêu trên, Công ty sẽ áp dụng giá trên cơ sở thỏa thuận giữa Công ty với khách hàng theo từng đối tượng dự án đầu tư, nhưng mức giá thỏa thuận không được cao hơn mức giá quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Đối với các đối tượng sử dụng nước phức hợp bao gồm các đối tượng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh – dịch vụ, Công ty cùng với khách hàng xác định tỷ lệ nước sử dụng cho các mục đích khác nhau và tính giá theo mức sử dụng nước nhiều nhất.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2017 và thay thế cho Quyết định số 107B/QĐ-CTCN ngày 30/9/2014 của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi về việc Quy định giá tiêu thụ nước sạch cho các đối tượng sử dụng là: Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Hoạt động sản xuất vật chất;

Kinh doanh dịch vụ của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.  
Riêng tiền dịch vụ môi trường rừng Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng  
Quảng Ngãi có trách nhiệm nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo chỉ  
đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6938/UBND-NNTT ngày 30/11/2016.

**Điều 4:** Ban Giám đốc, các phòng ban trong Công ty cổ phần Cấp thoát  
nước và Xây dựng Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết  
định để thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- HĐQT b/cáo
- Lưu: TCHC, QLKD, KTTV



**GIAM ĐỐC**

**Đặng Ngọc Anh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1924/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 4 năm 2017

V/v triển khai áp dụng mức  
thu phí bảo vệ môi trường  
đối với nước thải sinh hoạt

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;
- Công ty Cổ phần Vinaconex Dung Quất;
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn  
Quảng Ngãi.

Thực hiện Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 222/STP-VBPQ ngày 16/3/2017 và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1202/STNMT ngày 29/3/2017, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ kể từ ngày 01/4/2017 (thay cho mức thu phí quy định tại Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của UBND tỉnh), cụ thể:

Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là 10% trên giá bán của 1m<sup>3</sup> nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Đối với nước thải sinh hoạt thải ra từ các tổ chức, hộ gia đình tự khai thác nước (trừ các hộ gia đình thuộc trường hợp miễn phí) thì mức phí được xác định theo từng người sử dụng nước căn cứ vào số lượng nước sử dụng bình quân của một người trong xã, phường, thị trấn nơi khai thác và giá bán 1m<sup>3</sup> nước sạch trung bình tại xã, phường, thị trấn.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị liên quan khẩn trương tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (UBND tỉnh đã chỉ đạo nội dung này tại Công văn số 6995/UBND-NNTN ngày 02/12/2016) và thay thế Nghị quyết số 20/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của HĐND tỉnh vào kỳ họp thường kỳ giữa năm 2017 (thay cho Sở Tài nguyên và Môi trường; trong đó bao gồm bãi bỏ nội dung quy định về mức thu phí tại Nghị quyết số

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 3037 Ngày: 07/4/17 Chuyên:

trước đây là 5%  
vì: do e/y  
thực hiện  
10% x tổng số  
vùng nước thải  
tính theo đơn vị

20/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 để áp dụng mức thu phí quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ).

3. Sau khi Sở Tài chính hoàn thành việc trình cấp thẩm quyền ban hành quy định tỷ lệ để lại của phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của UBND tỉnh ban hành mức thu và quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Yêu cầu các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng n/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh196).



KT. CHỦ TỊCH  
HỒ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

10/1/2017  
/4

CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XD  
QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHÒNG KẾ TOÁN-TÀI VỤ

Quảng Ngãi, ngày tháng 03 năm 2017

Kính gửi: Ban Giám Đốc Công ty

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Căn cứ công văn số 1055/UBND-NNTN ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v tạm thời áp dụng mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ tờ trình số 728/TTr-STNMT ngày 24/02/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định tạm thời mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đối với những trường hợp do các công ty cung cấp nước sạch thu.

Để triển khai thực hiện việc tạm thời áp dụng mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Phòng Kế toán - Tài vụ xin trình bày một số nội dung sau:

1. Kính đề nghị Ban giám đốc phê duyệt việc tăng mức phí BVMT từ 5% trên giá bán thấp nhất của 1m<sup>3</sup> nước sạch chưa tính thuế giá trị gia tăng lên thành 10% giá bán của 1m<sup>3</sup> nước sạch chưa tính thuế giá trị gia tăng.
2. Giao cho phòng Quản lý kinh doanh và các bộ phận liên quan thực hiện việc tạm thu phí.
3. Thời gian thực hiện việc tạm thu phí bảo vệ môi trường tính từ kỳ thu tháng 3 năm 2017 để phù hợp với thời điểm ban hành công văn 1055/UBND-NNTN.
4. Sau khi có Quyết định chính thức điều chỉnh hoặc thay thế Quyết định 44/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 mức phí bảo vệ môi trường sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định.

Kính trình Ban giám đốc xem xét/.

PHÒNG KẾ TOÁN - TÀI VỤ

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten notes and signatures on the left margin, including 'P. KLCD', '10/1/2017', and various initials]*

## BẢNG GIÁ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH ÁP DỤNG CHO CÁC MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

*Theo Quyết định 12/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi  
và Quyết định 05/QĐ-CTCN ngày 15/01/2013 của Công ty CP Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi*

Khu vực	Mục đích	Đơn giá chưa VAT	VAT (5%)	Đơn giá đã có VAT	Phí nước thải	Ngày áp dụng
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 1	3.619	181	3.800	100	01/01/2013
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 2	5.143	257	5.400	100	01/01/2013
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 3	6.190	310	6.500	100	01/01/2013
Thành Thị	Hành Chính Sự Nghiệp	6.190	310	6.500	200	07/01/2013
Thành Thị	Sản xuất vật chất	6.762	338	7.100	200	07/01/2013
Thành Thị	Kinh doanh dịch vụ	10.381	519	10.900	200	07/01/2013

## BẢNG GIÁ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH ÁP DỤNG CHO CÁC MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

*Theo Quyết định 12/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi  
và Quyết định 05/QĐ-CTCN ngày 15/01/2013 của Công ty CP Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi*

Khu vực	Mục đích	Đơn giá chưa VAT	VAT (5%)	Đơn giá đã có VAT	Phí nước thải	Ngày áp dụng
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 1	4.571	229	4.800	100	01/01/2014
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 2	6.476	324	6.800	100	01/01/2014
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 3	7.810	390	8.200	100	01/01/2014
Thành Thị	Hành Chính Sự Nghiệp	7.810	390	8.200	200	01/01/2014
Thành Thị	Sản xuất vật chất	8.476	424	8.900	200	01/01/2014
Thành Thị	Kinh doanh dịch vụ	13.048	652	13.700	200	01/01/2014



## BẢNG GIÁ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH ÁP DỤNG CHO CÁC MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

*Theo Quyết định 359/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi  
và Quyết định 108/QĐ-CTCN ngày 30/9/2014 của Công ty CP Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi*

Khu vực	Mục đích	Đơn giá chưa VAT	VAT (5%)	Đơn giá đã có VAT	Phí nước thải	Ngày áp dụng
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 1	4.594	230	4.824	230	01/10/2014
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 2	6.563	328	6.891	230	01/10/2014
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 3	7.875	394	8.269	230	01/10/2014
Thành Thị	Hành Chính Sự Nghiệp	7.875	394	8.269	230	01/10/2014
Thành Thị	Sản xuất vật chất	8.531	427	8.958	230	01/10/2014
Thành Thị	Kinh doanh dịch vụ	13.126	656	13.782	230	01/10/2014
Thành Thị	Giá KCN VSIP	5.871	294	6.165	230	07/01/2013

## BẢNG GIÁ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH ÁP DỤNG CHO CÁC MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

*Theo Quyết định 359/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi  
và Quyết định 108/QĐ-CTCN ngày 30/9/2014 của Công ty CP Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi  
và Công văn số 1924/UBND-NNTN ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*

Khu vực	Mục đích	Đơn giá chưa VAT	Phí BVMT (10%)	VAT (5%)	Đơn giá đã có VAT	Giá nước tính KH	Ngày áp dụng
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 1	4.594	459	230	4.824	5.283	01/04/2017
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 2	6.563	656	328	6.891	7.547	01/04/2017
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 3	7.875	788	394	8.269	9.057	01/04/2017
Thành Thị	Hành Chính Sự Nghiệp	7.875	788	394	8.269	9.057	01/04/2017
Thành Thị	Sản xuất vật chất	8.531	853	427	8.958	9.811	01/04/2017
Thành Thị	Kinh doanh dịch vụ	13.126	1.313	656	13.782	15.095	01/04/2017
Thành Thị	Giá KCN VSIP	5.871		294	6.165	6.165	07/01/2013

## BẢNG GIÁ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH ÁP DỤNG CHO CÁC MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

*Theo Quyết định 461/QĐ-UBND ngày 06/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi  
và Quyết định 55/QĐ-CTCN ngày 15/7/2017 của Công ty CP Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi  
và Công văn số 1924/UBND-NNTN ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*

Khu vực	Mục đích	Đơn giá chưa VAT	Phí BVMT (10%)	VAT (5%)	Đơn giá đã có VAT	Giá nước tính KH	Ngày áp dụng
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 1	4.604	460	230	4.834	5.294	01/07/2017
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 2	6.577	658	329	6.906	7.564	01/07/2017
Thành Thị	Giá sinh hoạt mức 3	7.892	789	395	8.287	9.076	01/07/2017
Thành Thị	Hành Chính Sự Nghiệp	7.892	789	395	8.287	9.076	01/07/2017
Thành Thị	Sản xuất vật chất	8.550	855	428	8.978	9.833	01/07/2017
Thành Thị	Kinh doanh dịch vụ	13.154	1.315	658	13.812	15.127	01/07/2017
Thành Thị	Giá KCN VSIP	5.871		294	6.165	6.165	07/01/2013